

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HSST

Ngày: 29 - 8 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Trường;

Ông Trần Hà Bắc.

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên toà:
Ông Cao Thanh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 29/08/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 08/ 8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 15/ 8/2019, đối với bị cáo:

Trần Văn Q - Sinh ngày 22/09/1983 tại huyện A, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm B, xã C, huyện A, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tiến Dũng và bà Mai Thị Nhài (đã chết); có vợ là chị Phạm Thị Thêu và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

Bị hại: Chị Tần Thị Ph, sinh năm 1990; đã chết.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông Tần Y M, sinh năm 1962 và vợ là bà Tần Thị M, sinh năm 1963; đều có địa chỉ: Khe Bàng, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; là bố và mẹ đẻ của chị Tần Thị Ph; “vắng mặt”.

- Anh Lý Văn S, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đông Cầm, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; là chồng của chị Tần Thị Ph; “vắng mặt”.

Người làm chứng:

- NLC1; “vắng mặt”.

- NLC2; “văng mặt”.
- NLC3; “văng mặt”.
- NLC4; “văng mặt”.
- NLC5; “văng mặt”.

NHẬN THẤY :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 15/3/2019, Trần Văn Q điều khiển xe ô tô khách BKS: 14B- 02494 theo trục đường 37B từ xã Hải Long huyện Hải Hậu sang bến xe huyện Giao Thủy để chạy tuyến Giao Thủy - Quảng Ninh. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực UBND xã Giao Phong huyện Giao Thủy, Q điều khiển xe rẽ vào trục đường liên xóm Lâm Hoan- Lâm Trụ để đón khách, khi đến đoạn đường cách ngã tư giao nhau giữa trục đường liên xóm Lâm Hoan- Lâm Trụ với trục đường Lâm Bồi – Lâm Tiến khoảng 40m, do biết phía trước có ngã tư, tầm nhìn hai bên bị hạn chế nên Q bấm còi báo hiệu rồi tiếp tục điều khiển xe vào ngã tư với tốc độ khoảng 34km/h mà không giảm tốc độ. Cùng lúc này chị Tẩn Thị Ph điều khiển xe mô tô BKS: 18H1- 221.59 đi trên trục đường liên xóm Lâm Bồi về phía xóm Lâm Tiến qua ngã tư (phía bên trái so với chiều đi của xe ô tô) với tốc độ khoảng 30km/h. Khi xe chị Ph đi vào ngã tư thì cùng lúc đầu xe ô tô Q điều khiển đâm ngang vào thân xe bên phải của xe mô tô chị Ph điều khiển làm chị Ph văng ra lề đường bên phải còn chiếc xe mô tô đổ về bên trái chiều xe, một phần thân xe lọt vào gầm phía trước xe ô tô và bị xe ô tô đẩy đi về phía trước qua ngã tư khoảng 10m thì dừng lại. Hậu quả chị Ph chết trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 281/GĐKTHS ngày 19/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Tẩn Thị Ph chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong vụ án hình sự huyện Giao Thủy xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 18H1- 221.59 do vụ tai nạn giao thông gây ra ngày 15/3/2019 là 6.175.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn Q từ 1 năm

3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm kể từ ngày tuyên án; Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các biên bản khám nghiệm, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác; Kết hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 15/3/2019, Trần Văn Q điều khiển xe ô tô khách BKS: 14B-02494 đến đoạn đường giao nhau giữa trục đường liên xóm Lâm Hoan - Lâm Trụ với trục đường liên xóm Lâm Bồi –Lâm Tiến, xã Giao Phong, do biết phía trước có ngã tư, tầm nhìn hai bên bị hạn chế nhưng do chủ quan, Q điều khiển xe vào ngã tư với tốc độ khoảng 34km/h mà không giảm tốc độ đã đâm ngang vào thân xe bên phải xe mô tô BKS: 18H1-221.59 do chị Tẩm Thị Ph điều khiển, làm chị Tẩm Thị Pham chết. Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư 91/2015 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, gây hậu quả chết người, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi của Trần Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Hành vi của bị cáo xảy ra trong bối cảnh tai nạn giao thông đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây nên tâm lý bất an lo lắng cho những người tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Q có phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại đã gây ra cho gia đình bị hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp cho bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy,

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu đòi bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Các mẫu vật hoàn trả sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 14B- 02494, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty 27/7 Hải Hậu, có thiệt hại không đáng kể nên cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã trả lại chiếc xe trên cho đại diện Công ty 27/7 Hải Hậu là NLC1. Nay NLC1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét, điều chỉnh.

[7.3] Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 18H1 -221.59, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Phạm Đình Giang, Công an huyện Giao Thủy đã trả lại chiếc xe trên cho anh Giang. Nay anh Giang đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét, điều chỉnh.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 2 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (29/8/2019).

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo Trần Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì và 01 túi niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định. (Chi tiết được nêu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 78 ngày 08/8/2019 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện: 02 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã Bạch Long: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Ngọc Duyên